

ĐỀ SỐ 16

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Hai anh em* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 121).

- Đọc đoạn 1 và 2.
- Trả lời câu hỏi: *Người em nghĩ gì và đã làm gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Bé Hoa* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 119).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Gia đình Hoa gồm có những ai?

- a. Bố, mẹ.
- b. Bố, mẹ và Hoa.
- c. Bố, mẹ, Hoa và em Nụ.
- d. Mẹ, Hoa và em Nụ.

2. Bé Hoa làm gì giúp mẹ?

- a. Đi chợ.
- b. Nấu ăn.
- c. Giặt quần áo.
- d. Trông em.

3. Em nụ đáng yêu như thế nào?

- a. Môi đỏ hồng.
- b. Mắt thường mở to, tròn xoe và đen láy.
- c. Thích nhìn Hoa.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Hoa mong muốn bố dạy cho Hoa điều gì?

- a. Dạy vẽ.
- b. Dạy làm đồ chơi.
- c. Dạy đánh cờ.
- d. Dạy nhiều bài hát để Hoa hát ru em Nụ ngủ.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

ĐỀ SỐ 17

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Con chó nhà hàng xóm* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 128).

- Đọc đoạn 4 và 5.
- Trả lời câu hỏi: *Cún đã làm cho bé vui như thế nào?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Đàn gà mới nở* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 135).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Đàn gà con những hình ảnh nào đẹp?

- a. Lông vàng mát dịu.
- b. Mắt đen sáng ngời.
- c. Chúng như những hòn tơ nhỏ đang lăn tròn trên sân, trên cỏ.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Gà mẹ bảo vệ con bằng cách nào?

- a. Đưa con về tổ.
- b. Dang đôi cánh cho con nấp vào trong.
- c. Đánh nhau với bọn diều, quạ.
- d. Ngẩng đầu trông rồi cùng đàn con tìm chỗ trốn.

3. Những từ nào chỉ các con vật trong bài thơ?

- a. Gà, cún.
- b. Gà, diều, quạ, bướm.
- c. Gà con, gà mẹ, vịt xiêm.
- d. Tất cả các ý trên.

4. Trong các từ sau, những từ nào chỉ hoạt động của đàn gà?

- a. Đi, chạy.
- b. Bay, đập dòn.
- c. Lăn tròn, dang.
- d. Tất cả các ý trên.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

ĐỀ SỐ 18

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: *Thêm sừng cho ngựa* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 144).

- Đọc đoạn “*Bin rất ham vẽ ... khoe với mẹ*”.
- Trả lời câu hỏi: *Bin định vẽ con gì?*

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: *Gà “tỉ tê” với gà* (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 141).

- Làm bài tập: *Chọn câu trả lời đúng:*

1. Gà con biết trò chuyện với mẹ từ khi nào?

- a. Khi gà con còn nằm trong vỏ trứng.
- b. Khi chúng vừa mới nở.
- c. Khi chúng được một tháng tuổi.
- d. Khi chúng được ba tháng tuổi.

2. Khi không có gì nguy hiểm, gà mẹ trò chuyện với gà con ra sao?

- a. Kêu đều đều “cúc ... cúc ... cúc”.
- b. Kêu gấp gáp “roóc, roóc”.
- c. Kêu to “oác ... oác”.
- d. Kêu “tục, tục” rất nhanh.

3. Khi nghe gà mẹ báo hiệu có tai họa thì gà con làm gì?

- a. Chạy nhanh vào tổ.
- b. Chui vào cánh mẹ.
- c. Cùng mẹ chiến đấu với kẻ thù.
- d. Thản nhiên đi sau chân mẹ.

4. Câu “Đàn con đang xông xáo lập tức chui vào cánh mẹ” thuộc mẫu câu nào?

- a. Ai là gì?
- b. Ai làm gì?
- c. Ai thế nào?
- d. Mẫu câu khác.

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

ĐỀ SỐ 19

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Bài đọc: Gà “tỉ tê” với gà (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 141).

- Đọc đoạn: Từ khi gà con còn nằm trong trứng ... mời ngon lắm!
- Trả lời câu hỏi: Khi gà con còn nằm trong trứng, gà mẹ nói chuyện với con bằng cách nào?

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Bài đọc: Cò và Vạc (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 151).

- Làm bài tập: Chọn câu trả lời đúng:

1. Cò là một học sinh như thế nào?

- a. Ngoan ngoãn.
- b. Chăm chỉ học tập.
- c. Học giỏi nhất lớp.
- d. Tất cả các ý trên.

2. Vạc có những điểm gì khác Cò?

- a. Lười biếng nên học kém nhất lớp.
- b. Chăm làm nên lao động giỏi hơn Cò.
- c. Thích làm lụng nên không có thời gian học.
- d. Các ý trên đều đúng.

3. Vì sao Vạc đi kiếm ăn vào ban đêm?

- a. Không có thời gian rảnh.
- b. Ban ngày bận học.
- c. Ban ngày bận làm việc.
- d. Vì hổ thẹn.

4. Trong các từ sau, từ nào chỉ tính nết?

- a. Ngủ.
- b. Đọc.
- c. Lười biếng.
- d. Bay.

HƯỚNG DẪN GIẢI

ĐỀ SỐ 1

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh c

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Tên em là gì? Ở đâu?
- Em học lớp mấy? Trường nào?
- Em có những sở thích nào?
- Em có những ước mơ gì?

Bài tham khảo

Em tên là Lê Dạ Thảo, ở tại thủ đô Hà Nội, hiện em đang học lớp 2A, Trường Tiểu học Cát Linh. Em yêu thích tất cả các môn học, nhưng em thích học nhất là môn âm nhạc. Em thích hát những bài hát nói về bố, mẹ, thầy cô giáo, mái trường mến yêu. Em ước mơ sau này sẽ trở thành nhạc sĩ để sáng tác những bài hát thật hay và bổ ích. Em sẽ cố gắng học thật giỏi để đạt được ước mơ của mình.

ĐỀ SỐ 2

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh c

Câu 3: Khoanh a

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Bạn của em tên gì? Học lớp nào?
- Nhà bạn ở đâu?
- Bạn em có đặc điểm gì nổi bật?
- Em thích nhất bạn ở điều gì?

Bài tham khảo

Như Quỳnh là bạn học cùng lớp với em. Nhà bạn cách nhà em chừng vài trăm mét, tuy không gần lắm nhưng em và Quỳnh thường rủ nhau đi học. Quỳnh rất chăm chỉ học tập nên thường được cô giáo khen và bạn bè quý mến. Không chỉ chăm lo học tập cho riêng mình mà Quỳnh biết giúp đỡ các bạn yếu để cùng tiến bộ. Sự siêng năng học giỏi của Quỳnh đã làm em và các bạn thầm ngưỡng mộ.

ĐỀ SỐ 3

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Cô (thầy) giáo cũ đã dạy em tên gì? Dạy em vào năm lớp mấy?
- Tình cảm của cô (thầy) giáo đối với học sinh như thế nào?
- Em nhớ nhất điều gì ở cô (thầy) giáo cũ?
- Tình cảm của em đối với cô (thầy) giáo như thế nào?

Bài tham khảo

Cô Diệu Thu là cô giáo đã dạy em ở năm lớp Một. Cô rất yêu thương chúng em. Em nhớ nhất ngày đầu tiên đi học, cô đã động viên em và các bạn phải mạnh dạn, tự tin. Cô cầm tay em để uốn nắn từng con chữ. Cô tận tụy giảng bài cho chúng em, ân cần dạy cho chúng em từng môn học. Em hình dung cô là người mẹ thứ hai của mình.